

Bản án số: 12/2019/HS-PT
Ngày 21-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đức Chiến;

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm;

Ông Lê Xuân Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Hồng Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 160/2018/TLPT-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2018/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 27/12/1981 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi tạm trú: Xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Hoàng Thị B; vợ: Hoàng Thị C và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính; không bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2018 đến nay, có mặt.

2. Hà Văn M, sinh ngày 07/10/1983 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Sinh N và bà Long Kim N1; có vợ Lãng Thanh H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính; không bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:* Bà Ngô Thị Thanh H1 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T, Hoàng Ngọc M1, Hà Văn M quen nhau từ trước. Từ khoảng tháng 8/2017 đến tháng 01/2018 đã bàn bạc, thống nhất góp tiền sang Trung Quốc mua pháo về xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bán kiếm lời. Tiền lãi từ việc mua pháo sau khi trừ các khoản chi phí chia đều cho 03 người. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/02/2018, Hoàng Ngọc M1 gọi điện thoại cho người đàn ông bán pháo ở Trung Quốc đặt mua 17 thùng pháo, sau đó mang pháo về cất giấu tại bãi N. Đến khoảng 01 giờ ngày 07/02/2018 có khách gọi điện thoại cho Hoàng Ngọc M1 hỏi mua 02 thùng pháo loại 36 quả/giàn, Hoàng Ngọc M1 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T và Hà Văn M đến bãi N để lấy pháo đi bán cho khách. Nguyễn Văn T và Hà Văn M đồng ý. Hà Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K6-1812 đi đến bãi N đợi Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T đi bộ vào trong bãi N nơi cất giấu các thùng pháo đợi để lấy pháo đi bán cho khách. Khi Hà Văn M thấy Nguyễn Văn T đến bãi N, Hà Văn M đi xe đến gần chỗ Nguyễn Văn T đứng thì thấy Công an đến, Hà Văn M đã đi xe máy về nhà. Hoàng Ngọc M1 nhìn thấy Nguyễn Văn T bị bắt cũng đi xe máy về nhà.

Tại Biên bản xác định trọng lượng tang vật ngày 07/02/2018 xác định 17 thùng pháo có tổng trọng lượng là 420kg (gồm 252 hộp hình khối có kích thước 15cm x 15cm x 15cm, mỗi hộp hình khối chứa 36 vật hình trụ liên kết với nhau; 15 hộp hình khối có kích thước 23cm x 23cm x 15cm, mỗi hộp hình khối chứa 100 vật hình trụ liên kết với nhau; 196 quả hình tròn).

Tại bản Kết luận giám định số 935/C54-P2, ngày 09/02/2018 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: *“Các mẫu vật gửi đến giám định bên trong đều có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ”*.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được. Ngày 10/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã khởi tố và ra lệnh bắt tạm giam đối với Hoàng Ngọc M1, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Hà Văn M để điều tra. Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Văn M, Hoàng Ngọc M1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận đã thực hiện mua bán trót lọt khoảng 50 lần, số lượng thì không xác định được. Số tiền lời bán pháo chia nhau, cụ thể: Hoàng Ngọc M1 được lấy 10.000.000 đồng, Hà Văn M được lấy 45.000.000 đồng và Nguyễn Văn T được lấy 15.000.000 đồng. Số tiền này đã dùng để chi tiêu cá nhân hết.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Văn M, Hoàng Ngọc M1. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Văn M, Hoàng Ngọc M1 phạm tội Buôn bán hàng cấm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/02/2018.

Xử phạt bị cáo Hà Văn M 10 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên phạt bị cáo Hoàng Ngọc M1 10 năm tù giam, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Trong các ngày 27/11/2018 và 03/12/2018, các bị cáo Nguyễn Văn T và Hà Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T và Hà Văn M giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã xuất trình được biên lai nộp tiền đối với khoản tiền bị truy thu, theo quyết định của Bản án sơ thẩm.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án, đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo. Do đó, mức hình phạt của Bản án cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không oan. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã xuất trình được biên lai nộp tiền đối với khoản tiền bị truy thu, theo quyết định của Bản án sơ thẩm, được coi là tình tiết mới làm căn cứ cho việc kháng cáo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa quyết định của Bản án sơ thẩm, theo hướng giảm hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T phát biểu quan điểm sau khi bị bắt bị cáo đã khai báo thành khẩn, bị cáo có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, có bố để được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương, tại phiên tòa, bị cáo đã nhận ra lỗi lầm, ăn năn hối cải; bị cáo cung cấp thêm giấy xác nhận hộ nghèo và biên lai nộp khoản tiền truy thu là 15 triệu đồng theo quyết định của Bản án sơ thẩm, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T và Hà Văn M đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Văn M về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo không có kháng cáo về phần tội danh, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn T và Hà Văn M, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Trong vụ án các bị cáo Nguyễn Văn T và Hà Văn M đều có vai trò tích cực ngang nhau; số lượng pháo nổ các bị cáo buôn bán là 420kg; cụ thể bị cáo Nguyễn Văn T là người bỏ tiền ra mua pháo, cảnh giới canh đường; bị cáo Hà Văn M vận chuyển pháo từ biên giới về chỗ cất giấu và vận chuyển pháo đi bán. Do đó mức hình phạt 10 năm tù cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với mỗi bị cáo là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Văn M, đều xuất trình được biên lai nộp tiền đối với số tiền bị truy thu của Bản án sơ thẩm đã tuyên, bị cáo Nguyễn Văn T bị truy thu 15.000.000 đồng, đã nộp đủ số tiền bị truy thu và xuất trình đơn có xác nhận của chính quyền địa phương, gia đình bị cáo là hộ nghèo, sinh sống ở vùng III vùng đặc biệt khó khăn về kinh tế; đối với bị cáo Hà Văn M bị truy thu 45.000.000 đồng, bị cáo đã nộp được 25.000.000 đồng, đây được coi là tình tiết mới làm căn cứ cho việc kháng cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo đều là những người dân lao động, sống ở gần khu vực biên giới, có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, thành khẩn khai nhận và ăn năn hối cải, do đó có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn T và Hà Văn M.

[3] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn và lời đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T, cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Văn T và Hà Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T và Hà Văn M. Xử sửa quyết định về phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo, cụ thể:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Hà Văn M phạm tội Buôn bán hàng cấm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2018.

Xử phạt bị cáo Hà Văn M 09 (chín) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Hà Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h.Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h.Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h.Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa HS, KTNV và THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đức Chiến